TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32**/2025/DSST
Ngày: 03/3/2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM- TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Thuở

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hết
2. Ông Nguyễn Văn Hiền

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:*** Bà Trần Thị Kim Quyên

Ngày 03 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 325/2024/TLST- DS ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 65/2025/QĐST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SG

Địa chỉ: 266 -268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Châu N, sinh năm 1979 – Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng TMCP SG - chi nhánh B – Phòng giao dịch M.

Địa chỉ: 256, khu phố 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh B

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1963

Đăng ký thường trú: ấp Phước Đ, xã Bình K, huyện M, tỉnh B.

Địa chỉ tạm trú: ấp Thị, xã Hương M, huyện M, tỉnh Bến T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 06/12/2022 ông Nguyễn Thanh S có đề nghị Ngân hàng TMCP SG– chi nhánh B - Phòng giao dịch M cấp thẻ tín dụng. Qua xác minh nhu cầu sử dụng và tình hình tài chính, thu nhập của khách hàng, Ngân hàng TMCP SG – chi nhánh B - Phòng giao dịch M đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Thanh S theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 2431696 ngày 06/12/2022, loại thẻ 9036-Family Credit EMV, hạn mức tín dụng thẻ được cấp là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng, lãi suất 31,2 %/năm. Thời hạn sử dụng thẻ là 05 năm và thẻ tự động gia hạn thời gian sử dụng. Hàng tháng khách hàng phải thanh toán 3% dư nợ đầu kỳ (chốt dư nợ đầu kỳ ngày 15 tây hàng tháng), Ngân hàng sẽ cho khách hàng 25 ngày để thanh toán. Nếu khách hàng phát sinh trễ hạn sẽ bị thu phí phạt bằng 6% (tối thiểu 80.000 đồng) số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ đó. Nếu khách hàng không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền thanh toán tối thiểu sau 02 kỳ chốt thông báo giao dịch cộng 10 ngày thẻ sẽ chuyển sang nợ nhóm 2. Từ thời điểm chuyển nhóm 2 nếu khách hàng không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu của 2 kỳ chốt giao dịch sau thời gian 90 ngày thẻ sẽ chuyển sang nợ nhóm 3 và chốt toàn bộ dư nợ thành vốn gốc, lãi phát sinh sau khi chuyển nhóm 3 sẽ bằng 150% lãi trong hạn.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Nguyễn Thanh S đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 94.650.000 đồng. Trong quá trình thanh toán ông S thanh toán tổng cộng là 78.810.000 đồng. Thẻ tín dụng của ông S đang nhóm 3. Dư nợ tính đến ngày 03/3/2025 là 44.317.447 đồng, trong đó vốn gốc là 33.622.447 đồng, lãi là 10.695.000 đồng. Do không thực hiện đúng thoả thuận nên nợ của ông S đã chuyển sang quá hạn. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông S phải trả số tiền tính đến ngày 03/3/2025 là 44.317.447 đồng, yêu cầu ông S trả lãi phát sinh cho đến khi trả tất nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Thanh S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng

- Căn cứ vào đơn khởi kiện và nội dung tranh chấp thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung

Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 2431696 ngày 06/12/2022 thì ông Nguyễn Thanh S có đề nghị Ngân hàng TMCP SG– chi nhánh Bê - Phòng giao dịch M cấp thẻ tín dụng. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín –

chi nhánh B - Phòng giao dịch M đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông S, loại thẻ 9036-Family Credit EMV, hạn mức tín dụng thẻ được cấp là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng, lãi suất 31,2 %/năm. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông S đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 94.650.000 đồng, từ ngày 15/12/2022 đến ngày 22/8/2022 ông S thanh toán được số tiền 78.810.000 đồng. Tính đến ngày 03/3/2025 số nợ ông S chưa thanh toán cho Ngân hàng là 44.317.447 đồng, trong đó vốn gốc là 33.622.447 đồng, lãi là 10.695.000 đồng. Việc ông S không thanh toán tiền cho Ngân hàng là vi phạm thoả thuận nên Ngân hàng yêu cầu ông S thanh toán nợ là có căn cứ. Ông S phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 03/3/2025 là 44.317.447 đồng, đồng thời ông S có nghĩa vụ trả lãi phát sinh cho Ngân hàng từ ngày 04/3/2025 theo mức lãi suất đã thoả thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 2431696 ngày 06/12/2022 đến khi trả xong nợ.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thanh S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông đều không đến Tòa án cũng như không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí đối với số tiền có nghĩa vụ trả, cụ thể là: 44.317.447 đồng x 5% = 2.215.872 đồng. Do ông S là người cao tuổi (sinh năm 1963) nên được miễn. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG đối với ông Nguyễn Thanh S.

- Buộc ông Nguyễn Thanh S có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG số tiền nợ tính đến ngày 03/3/2025 là 44.317.447 đồng (Bốn mươi bốn triệu ba trăm mười bảy nghìn bốn trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó tiền vốn gốc là 33.622.447 đồng (Ba mươi ba triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm bốn mươi bảy đồng), nợ lãi là 10.695.000 đồng (Mười triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

- Ông Nguyễn Thanh S còn phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG số tiền lãi phát sinh từ ngày 04/3/2025 theo lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 2431696 ngày 06/12/2022 được ký giữa ông Nguyễn Thanh S và Ngân hàng TMCP S G– chi nhánh B - Phòng giao dịch M.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Thanh S được miễn nộp án phí.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP SG số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 885.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003867 ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- CCTHADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Các đương sự (3b);
- Lưu hồ sơ, VP (4b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở